

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



PHẠM LƯỢNG

**PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP,
QUA THỰC TIỄN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Chuyên ngành: **Luật Kinh tế**

Mã số: **8380107**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2019

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN DUY PHƯƠNG

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn thạc sĩ họp
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	4
6. Những đóng góp mới của luận văn	5
7. Ý nghĩa của luận văn	5
8. Kết cấu luận văn	5
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP	6
1.1. Khái niệm, đặc trưng của hợp tác xã.....	6
1.1.1. Khái niệm hợp tác xã.....	6
1.1.2. Đặc trưng của Hợp tác xã	7
1.2. Vai trò và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển HTX trong nông nghiệp.....	10
1.2.1. Vai trò Hợp tác xã trong nông nghiệp.....	10
1.2.1.1. Vai trò kinh tế.....	10
1.2.1.2. Vai trò xã hội – văn hoá.....	10
1.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến HTX trong nông nghiệp	10
1.2.2.1. Yếu tố pháp lý:	10
1.2.2.2. Yếu tố kinh tế:	10
1.2.2.3. Yếu tố khoa học, công nghệ:	10
1.2.2.4. Yếu tố văn hoá:	10
1.2.2.5. Yếu tố tâm lý - xã hội:	10
1.2.2.6. Yếu tố chính trị:	10
1.2.2.7. Yếu tố môi trường quốc tế:	10
1.2.2.8. Yếu tố môi trường sinh thái: ...	10
1.2.2.9. Yếu tố năng lực nội tại của HTX nông nghiệp và mô hình HTX nông nghiệp: ...	10
Tiểu kết Chương 1	10
Chương 2. PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ, THỰC TIỄN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC XÃ NÔNG NGHIỆP, TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	11
2.1. Pháp luật về tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã.....	11
2.1.1. Những quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của hợp tác xã. 11	
2.1.1.1. Quy định về hợp tác xã.....	11
2.1.1.2. Quyền, nghĩa vụ của hợp tác xã	11

2.1.1.3. Quyền, nghĩa vụ của thành viên hợp tác xã, liên hợp tác xã	11
2.1.1.4. Thủ tục đăng ký kinh doanh.....	11
2.1.1.5. Thành viên hội đồng quản trị hợp tác xã	11
2.1.1.6. Kiểm soát viên, thành viên ban kiểm soát hợp tác xã	11
2.1.1.7. Những người sau đây không được là thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, kiểm soát viên hoặc giám đốc (tổng giám đốc) hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:	11
2.1.2. Cơ cấu, tổ chức hợp tác xã:	11
2.1.3. Quy trình thành lập, giải thể hợp tác xã.....	11
2.1.3.1. Về thành lập Hợp tác xã.....	11
2.1.4. Những ưu điểm, hạn chế của pháp luật về tổ chức và hoạt động của hợp tác xã	11
2.1.4.2. Hạn chế.....	12
2.1.5. Nguyên nhân của những khó khăn.....	15
2.2. Thực trạng tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế từ khi có luật hợp tác xã 1996 đến nay. 15	
2.2.1. Kết quả đạt được và bài học kinh nghiệm	15
2.2.1.1. Về số lượng hợp tác xã.....	15
2.2.1.2. Về thành viên, lao động, trình độ cán bộ quản lý liên hiệp hợp tác xã.....	15
2.2.1.3. Tình hình hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp	15
2.2.2. Hạn chế, vướng mắc.....	16
2.3. Kinh nghiệm phát triển HTX nông nghiệp trong nước và nước ngoài, bài học cho tỉnh Thừa Thiên Huế.....	16
2.3.1. Kinh nghiệm của một số HTX nông nghiệp nước ngoài.....	16
2.3.1.1. Mô hình hợp tác xã ở Nhật Bản	16
2.3.1.2. Mô hình hợp tác xã ở Ấn Độ	16
2.3.1.3. Mô hình Hợp tác xã ở Thái Lan.....	16
2.3.1.4. Mô hình Hợp tác xã ở Malaixia	16
2.3.2. Kinh nghiệm của một số HTX nông nghiệp ở trong nước	16
2.3.3. Bài học cho tỉnh Thừa Thiên Huế.....	17
1.3.3.1. Về phát triển hợp tác xã	17
1.3.3.2. Về phát triển nền nông nghiệp hiện đại	17
Tiểu kết Chương 2.....	17
Chương 3. QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP .	19
3.1. Quan điểm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả về tổ chức và hoạt động hợp tác xã	19

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	19
3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động hợp tác xã	19
3.2.1.1. Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.....	19
3.2.1.2. Về đề nghị sửa đổi bổ sung Luật Hợp tác xã năm 2012	20
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả về tổ chức và hoạt động hợp tác xã	21
3.2.2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, học tập nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể và HTX kiểu mới	21
3.2.2.2. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng các cấp, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, của Liên minh HTX tỉnh và Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể	21
3.2.2.3. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển Hợp tác xã.....	21
3.2.2.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, xây dựng và nhân rộng mô hình HTX kiểu mới	21
3.2.2.5. Phát triển hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể	21
Tiểu kết Chương 3	22
KẾT LUẬN	23
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	26

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã (HTX) nói chung, Hợp tác xã nông nghiệp nói riêng (thành phần kinh tế tập thể), là hình thức tổ chức thích hợp để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Góp phần phát triển kinh tế- xã hội, cải thiện đời sống văn hoá, tinh thần cho nhân dân, xoá đói giảm nghèo một cách bền vững, đưa tinh thần hợp tác thành văn hóa trong xã hội.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013: *“Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo”*. Trong số các thành phần kinh tế, kinh tế tập thể có vị trí và vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể là một chủ trương lớn và nhất quán của Đảng và Nhà nước ta. Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 18/5/2002 Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX *“Về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”* đã chỉ rõ mục tiêu phát triển kinh tế tập thể: *“Kinh tế tập thể phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, trong đó, hợp tác xã là nòng cốt”*, *“Kinh tế Nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân”*. Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX), tại phiên họp ngày 20/12/2012 Bộ Chính trị (khóa XI) đã đưa ra Kết luận số 56-KL/TW về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX *“Về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”*, trong đó yêu cầu các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các quan điểm, nhiệm vụ đã nêu trong Nghị quyết; tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, đưa kinh tế tập thể thực sự là thành phần kinh tế quan trọng, góp phần cùng với kinh tế Nhà nước ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Thực hiện chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 10 năm giai đoạn 2011- 2020, trên cơ sở nghị quyết của Đảng và thực tiễn hoạt động của hợp tác xã kiểu mới, tại kì họp thứ 4 Quốc hội khoá XIII đã thông qua luật Hợp tác xã sửa đổi (ngày 20-11-2012), có hiệu lực thi hành từ ngày 01-7-2013. Trong 05 năm qua, thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã

hội 5 năm năm giai đoạn 2016 – 2020, Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật HTX, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã là một trong những chủ trương, biện pháp quan trọng để phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đến nay, hầu hết các địa phương trong cả nước đều đã tập trung chỉ đạo chuyển đổi HTX kiểu cũ sang HTX kiểu mới cho phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đặc điểm của hộ kinh tế cá thể dựa trên quyền tự chủ sản xuất kinh doanh.

Xuất phát từ đặc điểm kinh tế xã hội của từng địa phương, sự vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới HTX của cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, việc chuyển đổi các HTX đã diễn ra hết sức đa dạng và phong phú. Đáng chú ý là đã xuất hiện nhiều mô hình HTX trong nông nghiệp kiểu mới làm ăn có hiệu quả, đáp ứng nguyện vọng và lợi ích của các hộ thành viên, đặc biệt trong quá trình chuyển đổi sang sản xuất nông nghiệp hàng hoá, hữu cơ và thực hiện tác cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Do vậy, việc nghiên cứu Luật hợp tác xã nói chung, thực tiễn tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp sau đại hội chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012 vẫn là vấn đề cấp bách cả về lí luận và thực tiễn.

Thừa Thiên Huế là tỉnh nông nghiệp ở vùng đồng bằng duyên hải Bắc Trung bộ, có nhiều điều kiện tự nhiên và xã hội thuận lợi cho việc phát triển một nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao. Từ khi luật HTX năm 2102 đi vào thực tiễn, cùng với cả nước, các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có những bước phát triển đáng ghi nhận, đáp ứng được một phần nhu cầu của những người lao động, hộ sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức và hoạt động các HTX nông nghiệp ở Thừa Thiên Huế còn bộc lộ nhiều hạn chế và yếu kém. Thực tế, qua qua hơn 5 năm triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 việc chuyển đổi của nhiều HTX nông nghiệp còn mang nặng tính phục vụ (bình mới, rượu cũ), phát triển chậm chạp, doanh thu và lợi nhuận thấp; khó khăn trong việc huy động vốn và vận động tích tụ ruộng đất để thực hiện xây dựng cánh đồng lớn, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; vai trò bà đỡ cho người nông dân của HTX chưa thực sự được phát huy đã dẫn đến ngay trong HTX một thực tế phổ biến đó là: tổ chức và hoạt động theo Luật HTX năm 2012 sau khi thực hiện chuyển đổi còn lúng túng, khó khăn trong huy động vốn, chưa thu hút được nguồn nhân lực trẻ có trình

độ vào làm việc; tình trạng “Được mùa - Mất giá và Mất giá - Mất mùa”, “Đầu vào thì có nhiều người mua - Đầu ra thì có nhiều người bán” vẫn còn diễn ra phổ biến trong các HTX nông nghiệp; lợi ích đem lại cho các thành viên chưa nhiều, số người lao động thực sự tham gia còn ít... Có nhiều nguyên nhân để lí giải cho thực trạng đó của HTX nông nghiệp ở Thừa Thiên Huế và khắc phục được những khó khăn này sẽ giúp HTX nông nghiệp phát triển có hiệu quả, phát huy vai trò hỗ trợ đắc lực cho kinh tế hộ và kinh tế tập thể gắn với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn. Với lí do đó, tôi chọn đề tài: “*Pháp luật về tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, qua thực tiễn tỉnh Thừa Thiên Huế*” làm luận văn thạc sĩ Luật, chuyên ngành Luật Kinh tế, nhằm góp phần giải quyết những vấn đề đang đặt ra trong quá trình phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương.

2. Tình hình nghiên cứu

Đây là mảng đề tài được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn ở Việt Nam. Trên cơ sở quán triệt nghị quyết của Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, thi hành Luật Hợp tác xã và thực tế triển khai mô hình hợp tác xã trong nông nghiệp, thời gian vừa qua vấn đề HTX nói chung đã trở thành chủ đề được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu dưới nhiều góc độ, phạm vi khác nhau. Tiêu biểu là những công trình đã được công bố như:

- Bùi Thống Nhất (2010). Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Cần Thơ. Luận văn tốt nghiệp cao học ngành Kinh tế. Trường Đại học Cần Thơ.

- Dương Ngọc Thành, Nguyễn Công Toàn, Nguyễn Quang Tuyền, Trương Hồng Võ Tuấn Kiệt, Lê Cảnh Dũng và Lâm Huôn (2016). Nghiên cứu năng lực, hiệu quả sản xuất và xu hướng phát triển HTX nông nghiệp trong bối cảnh thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Đề tài cấp Bộ. Trường Đại học Cần Thơ.

- Hà Thị Thu Hà (2017). Đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động hợp tác xã nông nghiệp tỉnh An Giang. Luận văn cao học. Trường Đại học Cần Thơ.

- Huỳnh Kim Nhân (2017). Đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động hợp tác xã nông nghiệp tỉnh Trà Vinh. Luận văn cao học. Trường Đại học Trà Vinh.

- Tiến sĩ Nguyễn Mạnh Cường (2018) “Xây dựng HTX kiểu mới gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp” .

Cùng một số luận văn, luận án bàn về kinh tế tập thể nói chung, HTX nói riêng. Nhìn chung, các công trình trên đã nghiên cứu, đề cập đến nhiều khía cạnh của HTX, song chưa có đề tài, công trình nào nghiên cứu cụ thể đối với lĩnh vực pháp luật về tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế một cách cơ bản, toàn diện và có hệ thống theo Luật HTX năm 2012.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành về HTX, nghiên cứu thực tiễn tổ chức và hoạt động của HTX ở tỉnh Thừa Thiên Huế qua đó đưa ra phương hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả việc tổ chức và hoạt động của HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo Luật HTX năm 2012.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện được mục đích trên, Luận văn có nhiệm vụ:

- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của pháp luật về mô hình HTX kiểu mới;
- Đánh giá thực trạng pháp luật, cũng như thực trạng tổ chức và hoạt động HTX trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế từ khi có Luật HTX năm 2012 đến nay;
- Đề xuất định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Luật HTX năm 2012;
- Thực trạng tổ chức và hoạt động HTX trên địa bàn tỉnh TTH từ khi có Luật HTX năm 2012 đến nay.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luật HTX năm 2012, các văn bản hướng dẫn thi hành, thực tiễn tổ chức và hoạt động của các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế từ khi có luật HTX năm 2012 đến nay.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về HTX và phát triển HTX trong nông nghiệp.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn chú trọng sử dụng phương pháp tổng kết thực tiễn, phân tích, so sánh, điều tra khảo sát (từ nguồn số liệu từ Sở Nông nghiệp – PTNT và Liên minh HTX tỉnh Thừa Thiên Huế); trao đổi với một số cán bộ lãnh đạo của tỉnh, cán bộ quản lý HTX; kinh nghiệm các HTX nông nghiệp trong và ngoài tỉnh, cụ thể:

+ *Đối với phương pháp tổng kết thực tiễn*: chủ yếu sử dụng cho chương 2, chương 3 của luận văn.

+ *Đối với phương pháp phân tích*: sử dụng cho cả 3 chương của luận văn.

+ *Đối với phương pháp so sánh*: chủ yếu sử dụng cho chương 1, chương 2 của luận văn.

+ *Đối với phương pháp điều tra khảo sát*: chủ yếu sử dụng cho chương 2 của luận văn.

6. Những đóng góp mới của luận văn

Về mặt lý luận, luận văn làm rõ đặc trưng và bản chất của HTX nông nghiệp trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Về mặt thực tiễn, luận văn đưa ra những định hướng, giải pháp giúp các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế nâng cao hiệu quả hoạt động theo tinh thần luật HTX năm 2012.

7. Ý nghĩa của luận văn

Thông qua việc nghiên cứu về thực trạng tình hình hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, đánh giá những kết quả đã đạt được, những mặt hạn chế. Đồng thời đề xuất những giải pháp nhằm góp phần nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

8. Kết cấu luận văn

Ngoài lời mở đầu, kết luận và kiến nghị, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục; luận văn được kết cấu 3 chương.

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về tổ chức, hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp

Chương 2: Pháp luật về tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, qua thực tiễn tỉnh Thừa Thiên Huế

Chương 3: Quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

1.1. Khái niệm, đặc trưng của hợp tác xã

1.1.1. Khái niệm hợp tác xã

Hợp tác, với tư cách là đặc tính xã hội của lao động, được thực hiện từ khi loài người xuất hiện và ngày càng phát triển như là hình thức tất yếu trong lao động sản xuất và hành động kinh tế của con người. Nhận định về quá trình sản xuất của con người, Các Mác đã từng chỉ rõ: “Người ta không thể sản xuất được nếu không kết hợp với nhau theo một cách nào đó để hoạt động chung và để trao đổi hoạt động với nhau. Muốn sản xuất được, người ta phải có những mối liên hệ và quan hệ nhất định với nhau và quan hệ của họ với giới tự nhiên, tức là việc sản xuất, chỉ diễn ra trong khuôn khổ và những mối liên hệ và quan hệ xã hội đó”¹

Mặc dù có nhiều định nghĩa khác nhau về hợp tác xã song các loại hình HTX trên thế giới đều có những đặc điểm chung như: là tổ chức kinh tế do các chủ thể kinh tế tự nguyện góp vốn, góp sức hình thành; hoạt động chủ yếu nhằm mục đích phục vụ hoạt động kinh tế của các thành viên tham gia với phương châm giúp đỡ lẫn nhau; nguyên tắc cơ bản của HTX là tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi và quản lý dân chủ ...

Ở nước ta, khi bắt đầu công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội, chúng ta thường dùng các khái niệm: tổ đổi công, tập đoàn sản xuất, HTX bậc thấp, bậc cao... Vào thời kỳ này, kinh tế HTX phát triển mạnh và đã có nhiều đóng góp quan trọng trong xây dựng nông thôn và phát triển cộng đồng. Sau khoán 10, các HTX và tập đoàn sản xuất bắt đầu tan rã, trên diễn đàn khoa học và đời sống hàng ngày, khái niệm "**hợp tác xã**" ít được đề cập đến. Nhiều nhận thức không đúng về kinh tế hợp tác cùng với những lúng túng trong việc tìm tòi, thử nghiệm mô hình HTX kiểu mới đã đặt ra yêu cầu phải đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động của HTX cho phù hợp với cơ chế kinh tế mới khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới. Trước yêu cầu đó của thực tiễn, nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1996) đã đề ra nhiệm vụ phải xây dựng HTX kiểu mới. Tháng 3/1996, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá IX đã ban hành Luật HTX để tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen (1984), Tuyển tập, tập 6, Nxb Sự thật, Hà Nội.

của HTX trong nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN.

Tại kì họp thứ 4 Quốc hội khoá XIII đã thông qua luật Hợp tác xã sửa đổi (ngày 20 -11-2012), có hiệu lực thi hành từ ngày 1-7-2013. Theo đó, HTX được định nghĩa: Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý hợp tác xã

Qua nghiên cứu, phân tích so sánh các khái niệm về HTX. Có thể thấy, Luật Hợp tác xã năm 2012 đã thể hiện tư duy mới về mô hình HTX kiểu mới với hạt nhân là “hợp tác”, góp phần hoàn thiện quan hệ sản xuất, phù hợp với cơ chế thị trường trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và cạnh tranh ngày càng gay gắt như hiện nay.

1.1.2. Đặc trưng của Hợp tác xã

Từ những nội dung được quy định trong luật HTX năm 2012 và các quan điểm có tính nguyên tắc trong xây dựng kinh tế tập thể đã nêu trong Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương khoá IX về “*tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*”, có thể nêu lên những đặc trưng cơ bản và ưu thế của mô hình HTX kiểu mới như sau:

Thứ nhất, về thành viên tham gia HTX năm 2012 khác với HTX kiểu cũ, thành viên HTX chỉ gồm các cá nhân, HTX kiểu mới theo Luật HTX năm 2012 là một tổ chức kinh tế do các thành viên bao gồm cả cá nhân, hộ gia đình và pháp nhân (người lao động, cán bộ, công chức, các hộ sản xuất kinh doanh, trang trại, doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các thành phần kinh tế...), cả người có ít vốn lẫn người có nhiều vốn có nhu cầu tự nguyện cùng nhau góp vốn hoặc có thể góp sức lập ra và tự chịu trách nhiệm về các hoạt động của mình theo quy định của pháp luật về HTX. HTX không thủ tiêu tính tự chủ sản xuất, kinh doanh của các thành viên mà chỉ làm những gì mỗi thành viên riêng lẻ không làm được hoặc làm không có hiệu quả để hỗ trợ cho các thành viên phát triển. Thành viên tham gia HTX vẫn là những “đơn vị kinh tế tự chủ”.

Thứ hai, HTX tổ chức và hoạt động theo các nguyên tắc sau:

- *Nguyên tắc tự nguyện*: Theo Luật HTX năm 2012², mọi cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân có đủ điều kiện theo quy định của luật HTX, tán thành điều lệ HTX đều có quyền gia nhập HTX. Thành viên có quyền ra

² Điều 14 Luật HTX năm 2012

khỏi HTX theo quy định của điều lệ HTX. Nguyên vọng của họ được tôn trọng, không bị cưỡng bức, gò ép. Đây là nguyên tắc quan trọng, đảm bảo động viên được sự nhiệt tình của các đối tượng tham gia.

- *Nguyên tắc dân chủ, bình đẳng và công khai:* Theo Luật HTX năm 2012, thành viên HTX có quyền tham gia quản lý, kiểm tra, giám sát HTX. Những vấn đề lớn trong sản xuất, kinh doanh của HTX đều phải được đại hội thành viên thảo luận dân chủ và thông qua. Các thành viên đều có quyền ngang nhau trong biểu quyết theo hình thức mỗi người một phiếu bầu, giá trị mỗi phiếu như nhau, không phụ thuộc vào mức độ vốn góp.....

- *Nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm và cùng có lợi:* Theo Luật HTX năm 2012, HTX là tổ chức kinh tế hoạt động với mục đích lấy lợi ích kinh tế làm chính, bao gồm lợi ích các thành viên và lợi ích tập thể, đồng thời coi trọng lợi ích xã hội của các thành viên. Trong thành lập và hoạt động, HTX có quyền được lựa chọn ngành nghề sản xuất - kinh doanh phù hợp mà pháp luật không cấm, theo ý chí và nguyên vọng của thành viên; hoàn toàn tự chủ trong hoạt động sản xuất - kinh doanh và tự chịu trách nhiệm trong cơ chế thị trường;

- *Hợp tác và phát triển cộng đồng:* Là nguyên tắc và tiêu chí mang tính đặc trưng của HTX kiểu mới theo Luật HTX năm 2012, gắn kết lợi ích kinh tế của các thành viên hợp tác xã với lợi ích xã hội và phát triển cộng đồng. HTX là tổ chức kinh tế tập thể, mọi hoạt động kinh tế của các thành viên tham gia với phương châm hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để vượt qua khó khăn, tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của các thành viên tham gia. Trên cơ sở đó không ngừng nâng cao vai trò, tính chất xã hội của HTX để giải quyết các vấn đề xã hội, góp phần tích cực thực hiện chủ trương giải quyết công ăn việc làm, xoá đói giảm nghèo, xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội, tăng cường tình làng nghĩa xóm, đoàn kết cộng đồng.

Thứ ba, về quan hệ sở hữu, quản lý và phân phối trong HTX

- *Về quan hệ sở hữu:* Trong mô hình HTX kiểu cũ, sở hữu cá nhân không được thừa nhận, sở hữu của các hộ gia đình bị xoá bỏ, chỉ thừa nhận chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất. Người lao động vào HTX phải đóng góp ruộng đất, trâu bò, công cụ sản xuất chủ yếu. Trong HTX kiểu mới theo Luật HTX năm 2012, sở hữu tập thể và sở hữu cá nhân của thành viên được phân định rõ. **Thứ tư,** về cơ chế quản lý đối với HTX

- *Về quan hệ quản lý trong hợp tác xã:* Trong các HTX kiểu cũ, quan hệ giữa xã viên với HTX là quan hệ phụ thuộc. Xã viên bị tách

khỏi tư liệu sản xuất trở thành người lao động làm công theo sự điều hành tập trung của HTX, tính chất hợp tác đích thực trong HTX không còn. Trong các HTX kiểu mới theo Luật HTX năm 2012, quan hệ giữa HTX và thành viên là quan hệ bình đẳng, thỏa thuận, tự nguyện, cùng có lợi và cùng chịu rủi ro trong sản xuất, kinh doanh.

- *Về quan hệ phân phối:* Trong các HTX kiểu cũ, chế độ phân phối mang nặng tính bình quân, bao cấp, chủ yếu phân phối theo công lao động, việc phân phối theo vốn góp gần như không được thực hiện (vì việc góp vốn chỉ mang tính hình thức). Vì vậy, không khuyến khích người lao động hăng hái, tích cực làm việc, xã viên thiếu gắn bó với HTX, dành công sức làm kinh tế gia đình. Trong các HTX kiểu mới theo Luật HTX năm 2012, hình thức phân phối được thực hiện trên nguyên tắc công bằng, cùng có lợi, vừa theo lao động, vừa theo vốn góp và theo mức độ tham gia dịch vụ.

Thứ tư, về cơ chế quản lý đối với HTX

Các HTX kiểu mới theo năm 2012 đã được giải phóng khỏi sự ràng buộc cứng nhắc của cơ chế kế hoạch hoá tập trung, bao cấp....Nhà nước tôn trọng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của HTX, không còn can thiệp trực tiếp vào các hoạt động của HTX. Vai trò của Nhà nước trong việc quản lý đối với HTX được chuyển qua việc ban hành pháp luật và các chính sách khuyến khích phát triển HTX. Các nghĩa vụ đóng góp vật chất quá nặng trước kia của HTX đối với chính quyền và cộng đồng, nhất là đối với các HTX ở nông thôn đã từng bước được xoá bỏ, HTX tập trung vào phục vụ và thực hiện các nghĩa vụ đối với các thành viên của chính mình là chủ yếu.

Thứ năm, về mô hình Hợp tác xã

Tổ chức và hoạt động của HTX không bị giới hạn về quy mô, lĩnh vực và địa bàn (trừ một số lĩnh vực có quy định riêng) với mô hình linh hoạt, đa dạng về hình thức, phù hợp với đặc điểm từng ngành, từng vùng với nhiều trình độ phát triển từ thấp đến cao, từ làm dịch vụ đầu vào, đầu ra phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh đến mở mang ngành nghề, vươn lên kinh doanh tổng hợp và hình thành các doanh nghiệp trực thuộc dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; từ HTX phát triển thành các liên hiệp HTX.

Thứ sáu, về hiệu quả hoạt động của HTX

Hợp tác xã là một tổ chức kinh tế tập thể gồm nhiều chủ sở hữu, hoạt động vì lợi ích kinh tế là chính, bao gồm các lợi ích thành viên và lợi ích tập thể. HTX có vai trò quan trọng trong việc xóa đói, giảm

nghèo, nâng cao thu nhập và tạo việc làm cho người dân, xây dựng nông thôn mới...; góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

1.2. Vai trò và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển HTX trong nông nghiệp

1.2.1. Vai trò Hợp tác xã trong nông nghiệp

1.2.1.1. Vai trò kinh tế.....

- + Hỗ trợ các dịch vụ:
- + Cầu nối khoa học công nghệ:
- + Đa dạng hoá các ngành nghề:
- + Hoạt động Tín dụng:
- + Phát triển thị trường:

1.2.1.2. Vai trò xã hội – văn hoá....

1.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến HTX trong nông nghiệp

1.2.2.1. Yếu tố pháp lý:

1.2.2.2. Yếu tố kinh tế:

1.2.2.3. Yếu tố khoa học, công nghệ:

1.2.2.4. Yếu tố văn hoá: ...

1.2.2.5. Yếu tố tâm lý - xã hội: ...

1.2.2.6. Yếu tố chính trị:

1.2.2.7. Yếu tố môi trường quốc tế: ...

1.2.2.8. Yếu tố môi trường sinh thái: ...

1.2.2.9. Yếu tố năng lực nội tại của HTX nông nghiệp và mô hình HTX nông nghiệp: ...

Tiểu kết Chương 1

Nghiên cứu các vấn đề lý luận về hợp tác xã và pháp luật về hợp tác xã là những nội dung quan trọng, giúp tạo dựng cơ sở cho việc đi sâu vào tìm hiểu thực trạng các quy định pháp luật liên quan.

Trong chương 1 này, luận văn đã tập trung làm rõ những vấn đề sau:

Thứ nhất, trên cơ sở nghiên cứu về các vấn đề lý luận, luận văn đã đưa ra được những khái niệm và đặc điểm cơ bản về hợp tác xã, pháp luật về hợp tác xã. Nêu bật được ý nghĩa của hoạt động của hợp tác xã đối với xã hội.

Thứ hai, luận văn đã khái quát hoá một cách có hệ thống những nội dung của pháp luật về hợp tác xã và rút ra bài học kinh nghiệm cho việc tổ chức hoạt động của hợp tác xã thực hiện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định của pháp luật.

Chương 2

PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ, THỰC TIỄN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC XÃ NÔNG NGHIỆP, TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

2.1. Pháp luật về tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã

2.1.1. Những quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của hợp tác xã

Theo quy định của pháp luật hiện hành về hợp tác xã (Luật Hợp tác xã năm 2012) thì hợp tác xã nông nghiệp được tổ chức và hoạt động theo những nội dung cơ bản sau:

2.1.1.1. Quy định về hợp tác xã

2.1.1.2. Quyền, nghĩa vụ của hợp tác xã

2.1.1.3. Quyền, nghĩa vụ của thành viên hợp tác xã, liên hợp tác xã

2.1.1.4. Thủ tục đăng ký kinh doanh

2.1.1.5. Thành viên hội đồng quản trị hợp tác xã

2.1.1.6. Kiểm soát viên, thành viên ban kiểm soát hợp tác xã

2.1.1.7. Những người sau đây không được là thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, kiểm soát viên hoặc giám đốc (tổng giám đốc) hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

2.1.2. Cơ cấu, tổ chức hợp tác xã:

Theo Điều 29 Luật Hợp tác xã 2012, cơ cấu tổ chức hợp tác xã gồm đại hội thành viên, hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc) và ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên.

2.1.3. Quy trình thành lập, giải thể hợp tác xã

2.1.3.1. Về thành lập Hợp tác xã

Bước 1: Xác định nhu cầu hợp tác

Bước 2 : Sáng lập và công tác vận động

Bước 3: Tổ chức Hội nghị thành lập HTX

Bước 4: Đăng ký HTX

2.1.3.2. Về giải thể hợp tác xã

- Giải thể tự nguyện:

- Giải thể bắt buộc:

2.1.4. Những ưu điểm, hạn chế của pháp luật về tổ chức và hoạt động của hợp tác xã

2.1.4.1. Ưu điểm

- Luật Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã năm 2012 được xây dựng trên cơ sở tiếp tục thể chế hóa sâu sắc chủ trương của Đảng, tham khảo kinh nghiệm quốc tế về phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã....

- Mô hình tổ chức hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kiểu mới được xây dựng trong Luật Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã năm 2012 là tổ chức do các thành viên tự nguyện hợp tác với nhau nhằm tương trợ lẫn nhau, đáp ứng nhu cầu chung về sản phẩm, dịch vụ cho chính mình; hợp thành khu vực thứ 3 của nền kinh tế bên cạnh khu vực công và khu vực tư.

- Luật Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã năm 2012 đã khuyến khích và phát triển mạnh mẽ mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kiểu mới,.....

- Mô hình tổ chức hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Luật Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã năm 2012 có khả năng thu hút số lượng lớn thành viên, gắn kết hoạt động và đời sống của họ cả về chiều ngang và chiều dọc, liên kết sản xuất

- Mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kiểu mới trong Luật Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã năm 2012, đã từng bước phát triển thành phong trào rộng khắp sẽ góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống cho hàng chục triệu hộ nông dân, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, là bộ phận yếu thế trong xã hội.

- Luật quy định rõ hơn về chức năng quản lý nhà nước về chuyên ngành và liên minh HTX; quy định rõ bản chất, tổ chức quản lý của HTX; quyền, nghĩa vụ của HTX và thành viên. ...

- Luật HTX năm 2012 đã mang lại diện mạo mới cho khu vực kinh tế tập thể mà nòng cốt là các HTX bằng nhiều con số biết nói,...

2.1.4.2. Hạn chế

Thứ nhất, Luật Hợp tác xã năm 2012 chưa thể hiện rõ bản chất tổ chức hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, sự khác biệt về bản chất giữa tổ chức hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với doanh nghiệp và với tổ chức xã hội - từ thiện...

Thứ hai, Luật Hợp tác xã năm 2012 chưa làm rõ tính chất phục vụ xã viên (thành viên) của tổ chức hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo tinh thần Nghị quyết số 13 Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khóa IX đã đề ra: “*Kinh tế tập thể với hình thức phổ biến là tổ hợp tác và hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; trong lĩnh vực nông nghiệp trước hết tập trung làm các khâu dịch vụ đầu vào, đầu ra phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của hộ thành viên*”.

Thứ ba, về trình tự các bước chuyển tiếp, tại điều 62, khoản 1 trong Luật HTX năm 2012 ghi là “đăng ký lại”, trong khi tại khoản 2 và 3 điều 32 của Nghị định 193/2013/NĐ-CP lại ghi “đăng ký thay đổi” để chỉ dẫn

việc HTX tiếp tục đăng ký hoạt động theo Luật HTX 2012, nhiều HTX lúng túng về việc chuyển đổi, đăng ký lại hoạt động.....

Thứ tư, Luật Hợp tác xã năm 2012 không thừa nhận HTX hoạt động như một loại hình doanh nghiệp, nhưng trên thực tế lại phải đóng thuế thu nhập doanh nghiệp, lại phải trả lương cho ban lãnh đạo HTX (Giám đốc, Phó giám đốc) theo mức lương tối thiểu vùng như Doanh nghiệp...

Thứ năm, mức vốn góp của thành viên HTX không quá 20% vốn điều lệ của HTX ở (Khoản 1, Điều 17) và của HTX thành viên không quá 30% vốn điều lệ của Liên hiệp HTX (Khoản 2, Điều 17) là chưa phù hợp....

Thứ sáu, việc quy định chấm dứt tư cách thành viên, hợp tác xã thành viên như điểm e, khoản 1 Điều 16 là chưa phù hợp.

Thứ bảy, khoản 1 Điều 30 quy định “Đại hội thành viên gồm đại hội thành viên thường niên và đại hội thành viên bất thường” nhưng không quy định đại hội theo nhiệm kỳ, trong khi đó tại khoản 2 Điều 35 có quy định “Nhiệm kỳ của hội đồng trị HTX, Liên hiệp HTX do điều lệ quy định nhưng tối thiểu là 02 năm, tối đa là 05 năm”.....

Thứ tám, việc quy định số lượng đại biểu tham dự đại hội đại biểu thành viên tại khoản 4 Điều 30 chưa phù hợp.

Thứ chín, khoản 15 Điều 32 quy định thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, kiểm soát viên hưởng mức thù lao, tiền thưởng còn giám đốc, phó giám đốc và các chức danh quản lý khác hưởng tiền công, tiền lương là chưa hợp lý.

Thứ mười, Điều 57 quy định “Tổ chức đại diện của HTX, liên hiệp HTX do các HTX, liên hiệp HTX tự nguyện thành lập nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình”.....

Thứ mười một, việc quy định tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm cho khách hàng không phải là thành viên của HTX như khoản 2, Điều 5 của Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật HTX.....

2.1.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế

- Tiến độ đăng ký lại hoạt động HTX rất chậm, việc củng cố, phát triển hoặc giải thể các HTX hoạt động yếu kém cũng chưa được thực hiện triệt để và hiệu quả. Một số địa phương đã thực hiện chuyển đổi và đăng ký lại hoạt động của các HTX nhưng kết quả không được như mong muốn, vẫn còn tình trạng thực hiện đăng ký lại hoạt động của các HTX một cách hình thức.

- Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, HTX, nhất là ở cấp huyện chưa hoàn chỉnh. Công tác đào tạo, bồi

dưỡng cán bộ chuyên trách quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác chưa đáp ứng được yêu cầu dẫn đến năng lực quản lý tổ chức hoạt động còn nhiều hạn chế. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và các chuyên gia tư vấn hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, HTX vừa thiếu, vừa yếu. Ở một số ngành, huyện, sự quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ cho kinh tế tập thể còn hạn chế...

- Nhiều HTX chưa nhận thức đầy đủ về những giá trị mang lại sau khi thực hiện chuyển đổi, tổ chức lại hoạt động theo Luật HTX năm 2012, ảnh hưởng đến tiến độ chuyển đổi, tổ chức lại hoạt động. Bên cạnh đó thì kinh phí để triển khai thực hiện Luật HTX còn hạn chế nên công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát còn chưa được thường xuyên, liên tục. Sự hỗ trợ của chính quyền địa phương các cấp, việc giám sát, kiểm tra và xử lý những sai phạm trong việc thực hiện Luật HTX chưa kiên quyết. Một số huyện chưa thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, do đó việc đôn đốc, chỉ đạo thực hiện còn chưa thường xuyên.

- Tình hình vốn, quỹ của các HTX còn khó khăn, mức vốn bình quân của các HTX thấp và chủ yếu là vốn tài sản cố định đã sử dụng lâu năm, nhà xưởng và thiết bị xuống cấp, lạc hậu. Các HTX khó tiếp cận vốn vay ưu đãi từ các tổ chức tín dụng, trong khi đó việc huy động vốn từ thành viên khó khăn ảnh hưởng đến năng lực sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh của HTX. Nhiều HTX thiếu chủ động, trông đợi vào sự hỗ trợ của nhà nước.

- Tuy đã được tuyên truyền, tập huấn, song nhận thức của một bộ phận cán bộ các cấp và một bộ phận nông dân chưa đầy đủ, chưa hiểu hết đúng vai trò bản chất của HTX kiểu mới trong tình hình sản xuất nông nghiệp hiện nay.

- Nhiều cấp ủy đảng và chính quyền cơ sở thiếu sự quan tâm, tạo điều kiện cho HTX NN phát triển, một số nơi lại can thiệp quá sâu vào hoạt động của HTX, đặc biệt là các hoạt động điều hành sản xuất, tài chính, nhân sự.

- Một số HTX nợ của các thành viên quá lớn nên rất khó khăn trong việc mở rộng kinh doanh vì thiếu vốn và sợ không thu hồi được nợ. Nhiều HTX chưa xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Do điều kiện ngân sách địa phương gặp nhiều khó khăn nên việc thực hiện các chương trình, chính sách ưu đãi dành cho các HTX như ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, các chương trình kiến thiết thủy lợi, giao thông, cầu cống nội đồng, hỗ trợ khuyến công, khuyến nông có phần hạn chế.

2.1.5. Nguyên nhân của những khó khăn

2.2. Thực trạng tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế từ khi có luật hợp tác xã 1996 đến nay

2.2.1. Kết quả đạt được và bài học kinh nghiệm

2.2.1.1. Về số lượng hợp tác xã

Tính đến cuối năm 2017 toàn tỉnh có 239 HTX (trong đó; lĩnh vực: Nông - lâm nghiệp có 163, thủy sản có 05 HTX chiếm 70.3%; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có 19 HTX chiếm 7.9%; Dịch vụ thương mại, chợ và dịch vụ khác có 30 HTX chiếm 12.6%; Giao thông Vận tải có 22 HTX chiếm 9.2%; vệ sinh môi trường có 04 HTX chiếm 1.67%, Quỹ TDND có 07 đơn vị chiếm 2.93% và có 06 HTX hoạt động ở lĩnh vực khác chiếm 2.51%).

Trong tổng số 239 HTX, có 231 HTX hoạt động phù hợp với Luật HTX năm 2012 (chiếm 96.65%), 03 HTX ngưng hoạt động, 03 HTX chưa đăng ký lại và 02 HTX ngưng hoạt động nhưng đang làm thủ tục đăng ký lại. Số HTX mới thành lập theo luật HTX năm 2012 là 40 HTX. Có 180 HTX là thành viên Liên minh HTX tỉnh và 15 đơn vị thành viên liên kết. Trong năm 2017 toàn tỉnh đã thành lập mới 12 HTX (05HTX NN, 04 HTX GTVT, 02 HTX TM - DV và 01 HTX dịch vụ du lịch).

2.2.1.2. Về thành viên, lao động, trình độ cán bộ quản lý liên hiệp hợp tác xã

- Tổng số thành viên HTX là 116.409 người, thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 23 triệu đồng/năm.

- Bình quân cán bộ quản lý HTX (Ban quản trị/Hội đồng quản trị) là 03 người/HTX, một số HTX có quy mô lớn có 5 thành viên HĐQT/HTX; ngoài ra, HTX có Ban điều hành (Giám đốc và Phó giám đốc) và bộ phận cán bộ giúp việc. Bình quân 01 HTX có từ 7-10 người quản lý, điều hành.

- Tổng số cán bộ HTX có 1.850 người, trong đó trình độ sơ cấp, trung cấp: 1.600 người (chiếm 86,5%), cao đẳng, đại học: 220 người (chiếm 11,9%), chưa qua đào tạo (chiếm 1,6%).

2.2.1.3. Tình hình hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp

Đến cuối năm 2017, trong tỉnh có 168 HTX đăng ký hoạt động trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp, thủy sản (*Nông - lâm nghiệp có 163 HTX, thủy sản có 05 HTX*). Trong đó HTX đã chuyển đổi hoạt động theo Luật 2012 là 154 HTX và thành lập mới là 14 HTX.

Doanh thu bình quân của HTX nông nghiệp đang hoạt động là 1.790 triệu đồng/HTX, tăng 5% so với năm 2016. Lợi nhuận trung bình là 90.9 triệu đồng/HTX. Thu nhập bình quân của thành viên HTX là 11.96 triệu đồng/năm, tăng 6.41% so với năm 2016. Kết quả phân loại của 144 HTX nông nghiệp có 67 HTX đạt loại khá, chiếm 46,5%; trung bình 66 HTX chiếm 45,8%; loại yếu 11 HTX chiếm 7,7%.

2.2.2. Hạn chế, vướng mắc

Thứ nhất, Việc chuyển đổi, tổ chức lại hợp tác xã theo Luật HTX năm 2012 trên địa bàn tỉnh đã cơ bản hoàn thành (chiếm 96.65%). Tuy vậy, do nhận thức chưa đầy đủ, cơ chế chính sách hỗ trợ sau chuyển đổi chưa rõ ràng, phù hợp với nhu cầu thực tế nên hầu hết các cán bộ quản lý, các hợp tác xã và các hộ thành viên, người dân không mặn mà, không tích cực trong quá trình xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới trong thời gian vừa qua có một phần nguyên nhân rất lớn xuất phát từ sự yếu kém trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật,...

Thứ hai : Nhận thức về HTX kiểu mới và Luật HTX của hầu hết cán bộ cơ sở và nông dân chưa thấu đáo và quán triệt đầy đủ, mặt khác trên thực tế việc chuyển đổi và thành lập mới HTX còn mang nặng tính hình thức và thiếu những mô hình hoạt động có hiệu quả “bình mới, rượu cũ”...

Thứ ba, Vốn, cơ sở vật chất kỹ thuật của HTX còn yếu kém đang là một trong những khó khăn lớn ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của HTX trong quá trình chuyển đổi và xây dựng mới.

Thứ tư, Trình độ cán bộ quản lý HTX nông nghiệp còn bất cập so với cơ chế quản lý mới.

Thứ năm, Về công tác quản lý và hỗ trợ của Nhà nước đối với kinh tế HTX

2.3. Kinh nghiệm phát triển HTX nông nghiệp trong nước và nước ngoài, bài học cho tỉnh Thừa Thiên Huế

2.3.1. Kinh nghiệm của một số HTX nông nghiệp nước ngoài

Kinh tế tập thể, trong đó kinh tế HTX đóng vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Đặc biệt, hiện nay, mô hình HTX nông nghiệp đã trở thành lực lượng vững mạnh ở một số nước châu Á.

2.3.1.1. Mô hình hợp tác xã ở Nhật Bản

2.3.1.2. Mô hình hợp tác xã ở Ấn Độ

2.3.1.3. Mô hình Hợp tác xã ở Thái Lan

2.3.1.4. Mô hình Hợp tác xã ở Malaixia

2.3.2. Kinh nghiệm của một số HTX nông nghiệp ở trong nước

* Các mô hình Hợp tác xã kiểu mới hiện nay

HTX kiểu mới trong các ngành và lĩnh vực được tổ chức hoạt động theo các hình thức cơ bản sau:

Thứ nhất, Mô hình HTX dịch vụ hỗ trợ HTX chỉ làm một số khâu mà xã viên làm riêng rẽ không hiệu quả.

- *Mô hình HTX vừa dịch vụ, vừa kinh doanh tổng hợp*: cùng với việc triển khai đa dạng các dịch vụ nông nghiệp, HTX đã chuyển mạnh sang phát triển sản xuất - kinh doanh ở các lĩnh vực khác như tổ chức chế biến nông sản, phát triển ngành nghề, kinh doanh thương mại, xây dựng, gia công đồ mộc, làm gạch, may mặc, đầu tư liên doanh với các doanh nghiệp khác... Mô hình này đã huy động

- *Mô hình HTX chuyên ngành*: các HTX tập trung đầu tư chuyên sâu vào các sản phẩm nông nghiệp có chất lượng và hàm lượng công nghệ cao, các sản phẩm sạch, sản phẩm sinh thái, sản xuất hữu cơ hoặc đầu tư chuyên canh, chuyên ngành như: HTX trồng hoa, cây cảnh, HTX sản xuất rau an toàn, HTX bò sữa, HTX chăn nuôi...

- *Mô hình HTX trang trại*: do nhiều trang trại liên kết, hợp tác lại với nhau. HTX trang trại tập trung vào các khâu dịch vụ, hỗ trợ các trang trại thành viên trong việc cung ứng giống, bảo vệ thực vật, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, tìm kiếm thông tin, tiêu thụ sản phẩm...

Thứ hai, HTX sản xuất tập trung các hộ thành viên góp vốn, đất đai, phương tiện...

Thứ ba, mô hình hỗn hợp giữa dịch vụ hỗ trợ thành viên và sản xuất tập trung.

2.3.3. Bài học cho tỉnh Thừa Thiên Huế

Qua bài học kinh nghiệm tại các mô hình HTX trong nước và ở các nước Châu Á nước, HTX nông nghiệp ở Thừa Thiên Huế muốn làm ăn có hiệu quả kinh tế cao, phát triển một cách toàn diện và bền vững; phát huy tác dụng, ảnh hưởng của mình đối với thành viên và cộng đồng, chúng ta cần tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:

1.3.3.1. Về phát triển hợp tác xã

1.3.3.2. Về phát triển nền nông nghiệp hiện đại

Tiểu kết Chương 2

Trong chương 2 này, tác giả đã tập trung làm rõ những vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, luận văn đã hệ thống hoá và phân tích những quy định pháp luật của Việt Nam về tổ chức và hoạt động của hợp tác xã, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra những đánh giá sơ bộ về thực trạng pháp luật về

tổ chức và hoạt động của hợp tác xã tại Việt Nam và trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thứ hai, luận văn đã phân tích bức tranh toàn cảnh về thực trạng áp dụng pháp luật tổ chức và hoạt động của hợp tác xã vào thực tiễn tại nước ta và trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, trong đó tập trung vào 3 khía cạnh bao gồm quy trình thành lập, giải thể; cơ cấu tổ chức và thực trạng tình hình hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp sau đại hội chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, những kết quả đạt được và các hạn chế còn tồn tại.

Chương 3

QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

3.1. Quan điểm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả về tổ chức và hoạt động hợp tác xã

Kinh tế tập thể với điển hình là mô hình hợp tác xã là một trong những thành phần kinh tế chủ đạo ở Việt Nam. Luật Hợp tác xã năm 2012 được ban hành thay thế cho Luật Hợp tác xã năm 2003 đã mở ra trang mới cho việc hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ quá trình phát triển của hợp tác xã ở Việt Nam. Với mong muốn đóng góp quan điểm cá nhân trong việc phát triển hợp tác xã, tác giả đã đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai Luật Hợp tác xã năm 2012 trên cơ sở chỉ ra thực trạng phát triển của mô hình hợp tác xã ở Việt Nam hiện nay.

Thứ nhất, Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các quan điểm, nhiệm vụ đã nêu trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX;

Thứ hai, Thống nhất và nâng cao nhận thức về bản chất, vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã

Thứ ba, Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên trong phát triển kinh tế tập thể

Thứ tư, Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ Trung ương đến địa phương

Thứ năm, Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2012, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

Thứ sáu, Tăng cường vai trò, trách nhiệm của tổ chức Liên minh hợp tác xã, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, hội, hiệp hội trong phát triển kinh tế tập thể

Thứ bảy, đề Luật HTX 2012 thực sự tạo cú huých mạnh mẽ cho khu vực kinh tế tập thể, Liên minh HTX tỉnh cần tiếp tục phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền để đưa Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành vào cuộc sống,

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động hợp tác xã

3.2.1.1. Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012

3.2.1.2. Về đề nghị sửa đổi bổ sung Luật Hợp tác xã năm 2012

Từ những kiến thức được học và qua thực tiễn nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, bản thân xin mạnh dạn đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định trong Luật hợp tác xã năm 2012 (được chỉ ra trong Mục 2.1.4.2, chương 2 luận văn), cụ thể như sau:

- Đề nghị sửa đổi bổ sung Điều 3 của Luật HTX năm 2012 về quy định khái niệm HTX. Cần nghiên cứu để bổ sung quy định rõ HTX hoạt động như một loại hình doanh nghiệp giống như Luật HTX năm 2003 trước đây để thừa nhận HTX hoạt động như một loại hình doanh nghiệp.

- Đề nghị nên tăng mức vốn góp của thành viên HTX (không quá 20% vốn điều lệ của HTX ở khoản 1 Điều 17), và của HTX thành viên (không quá 30% vốn điều lệ của Liên hiệp HTX ở khoản 2 Điều 17). Tạo điều kiện để HTX, Liên hiệp HTX tăng cường huy động vốn thông qua việc góp vốn của thành viên. Mặt khác cần nghiên cứu đề điều chỉnh bổ sung Điều 42 về xác định giá trị vốn góp cho phù hợp hơn. Nên quy định vốn góp bằng tiền đồng Việt Nam để thuận tiện cho việc xác định được tỷ lệ phân phối thu nhập theo vốn góp đảm bảo chính xác và công bằng.

- Đề nghị không nên quy định chấm dứt tư cách thành viên, hợp tác xã thành viên như điểm e, khoản 1 Điều 16. Vì thành viên tự nguyện thành lập HTX, tự nguyện gia nhập HTX để có được những lợi ích cho mình, như vay vốn, mua hàng, sử dụng dịch vụ... phù hợp với nhu cầu, mong muốn của họ. HTX do thành viên thành lập, HTX có nghĩa vụ cung cấp dịch vụ, sản phẩm cho thành viên chứ không phải là quyền của HTX.

- Khoản 1 Điều 30 quy định “*Đại hội thành viên gồm đại hội thành viên thường niên và đại hội thành viên bất thường*” nhưng không quy định địa hội theo nhiệm kỳ trong khi đó tại khoản 2 Điều 35 có quy định “*Nhiệm kỳ của hội đồng trị HTX, Liên hiệp HTX do điều lệ quy định nhưng tối thiểu là 02 năm, tối đa là 05 năm*” và tại khoản 1 Điều 31 quy định “*Đại hội thành viên thường niên phải được họp trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính do hội đồng quản trị triệu tập*”. Như vậy không thể đồng nhất đại hội thường niên với đại hội nhiệm kỳ được. Đề nghị nghiên cứu sửa đổi bổ sung.

- Đề nghị nghiên cứu sửa đổi quy định số lượng đại biểu tham dự đại hội đại biểu thành viên tại khoản 4 Điều 30 cho phù hợp hơn, tạo điều kiện để HTX có thể tổ chức được đại hội. Bởi lẽ, đa số HTX đều

khó khăn về hội trường tổ chức đại hội cũng như về kinh phí khi phải có số lượng đại biểu dự đại hội lớn.

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 15 Điều 32 quy định thành viên hội đồng hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, kiểm soát viên hưởng tiền công, tiền lương như giám đốc, phó giám đốc và các chức danh quản lý khác.

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 57 quy định “*Tổ chức đại diện của HTX, liên hiệp HTX do các HTX, liên hiệp HTX tự nguyện thành lập nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình*”. Quy định rõ tổ chức đại diện của HTX do Nhà nước thành lập ra để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho HTX, liên hiệp HTX và tư vấn, hỗ trợ HTX, liên hiệp HTX để phù hợp và thực tế hơn.

- Đề nghị không nên quy định tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm cho khách hàng không phải là thành viên của HTX như khoản 2, Điều 5 của Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật HTX để tạo sự bình đẳng trong kinh doanh giữa các HTX với các loại hình doanh nghiệp khác.

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả về tổ chức và hoạt động hợp tác xã

3.2.2.1. *Tăng cường công tác tuyên truyền, học tập nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể và HTX kiểu mới*

3.2.2.2. *Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng các cấp, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, của Liên minh HTX tỉnh và Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể*

3.2.2.3. *Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển Hợp tác xã*

3.2.2.4. *Nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, xây dựng và nhân rộng mô hình HTX kiểu mới*

3.2.2.5. *Phát triển hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể*

Tiểu kết Chương 3

Trong chương 3 này, tác giả đã làm rõ những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, làm rõ các yêu cầu cần hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của hợp tác xã, trong đó tập trung vào 3 yêu cầu cơ bản.

Thứ hai, trên cơ sở phân tích về những tích cực và hạn chế của pháp luật về tổ chức và hoạt động của hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012 nói chung, hợp tác xã trên lĩnh vực nông nghiệp nói riêng, luận văn đã đưa ra những giải pháp kiến nghị cụ thể nhằm giúp hoàn thiện các quy định pháp luật của Việt Nam về tổ chức và hoạt động của hợp tác xã.

Thứ ba, trên cơ sở các số liệu khảo sát cũng như những thành công và hạn chế của việc áp dụng pháp luật về tổ chức và hoạt động của hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012 trong thực tiễn, tác giả đã đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về tổ chức và hoạt động của hợp tác xã .

KẾT LUẬN

Thừa Thiên Huế là một tỉnh có nền kinh tế đang trong quá trình chuyển từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hoá lớn, hiện đại. Do vậy càng đòi hỏi phải đổi mới, phát triển các HTX kiểu mới trong khu vực nông nghiệp, nông thôn. Sau hơn 15 năm triển khai thực hiện nghị quyết TW số 13 (khoá IX) và hơn 5 năm thực hiện Luật HTX năm 2012, hoạt động của các HTX ở Thừa Thiên Huế đã có bước phát triển khá về nhiều mặt. Những kết quả đó đã tạo được nhận thức mới trong đại bộ phận cán bộ, nhân dân về kinh tế tập thể nói chung, HTX nông nghiệp nói riêng, từ đó mở ra hướng đi mới cho kinh tế hợp tác trong thời gian tới. Tuy vậy, quá trình chuyển đổi, thành lập các HTX kiểu mới trong nông nghiệp ở Thừa Thiên Huế thời gian qua còn chậm, hoạt động chưa tương xứng với yêu cầu của quá trình phát triển kinh tế; một bộ phận HTX chuyển đổi còn mang tính hình thức, năng lực nội tại còn yếu, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của hộ xã viên và đòi hỏi của thị trường. Thực trạng yếu kém trên có nguyên nhân từ trình độ phát triển thấp của lực lượng sản xuất nhưng quan trọng hơn là do những thiếu sót, khuyết điểm của các cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương về công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện chuyển đổi HTX theo Luật; sự thiếu đồng bộ, thiếu kịp thời về cơ chế, chính sách...

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động của các HTX kiểu mới trong nông nghiệp, nông thôn Thừa Thiên Huế thời gian qua, luận văn đã xác định hệ thống các phương hướng phát triển và hoàn thiện HTX nông nghiệp kiểu mới trên địa bàn tỉnh, khẳng định quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế trong đó có vai trò quan trọng của các HTX nông nghiệp. Đồng thời, luận văn cũng xây dựng hệ thống giải pháp có tính đồng bộ, hỗ trợ, tương tác lẫn nhau; mỗi giải pháp có vị trí và tầm quan trọng riêng. Do vậy, trong quá trình tổ chức thực hiện, tuỳ theo tình hình thực tế của mỗi loại hình HTX và trên từng địa bàn cụ thể trong tỉnh mà có sự vận dụng phù hợp nhằm củng cố, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp kiểu mới.

Từ những kiến thức được học, quá trình nghiên cứu và thực tiễn công tác tại địa phương tôi xin đưa ra một số kiến nghị đề xuất để tiếp tục nâng cao hiệu quả về tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã nói chung, hợp tác xã nông nghiệp nói riêng theo Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng thi hành như sau:

Thứ nhất, Đề nghị Ban Chấp hành Trung ương nghiên cứu tổng kết Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) qua 15 năm thực hiện, trên cơ sở đó ban hành Nghị quyết mới về kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong giai đoạn mới.

Thứ hai, Đề nghị Quốc hội và Chính phủ sớm nghiên cứu đề sửa đổi bổ sung, điều chỉnh Luật HTX năm 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP theo hướng thông thoáng hơn, tạo điều kiện tốt hơn cho HTX phát triển trong thời gian đến (*đối với các nội dung hạn chế, khó khăn được nêu ở mục 2.1.2, chương II của luận văn*). Đồng thời, đề nghị Chính phủ nghiên cứu để có chính sách cụ thể hơn trong việc thu hút cán bộ trẻ có trình độ về công tác tại HTX, cũng như có chính sách hỗ trợ BHXH, BHYT đối với cán bộ HTX một cách phù hợp để cán bộ HTX yên tâm công tác.

Thứ ba, Đề nghị Trung ương cần có định hướng cụ thể đi kèm với chính sách đủ mạnh để tập trung xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm gắn liền với việc đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Thứ tư, Nghiên cứu đề quy định thống nhất bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, HTX từ Trung ương đến cấp huyện đảm bảo đủ năng lực tham mưu phát triển kinh tế tập thể. Nghiên cứu đề xác định đúng hơn vai trò, chức năng của Liên minh HTX, đồng thời hỗ trợ nguồn lực cho Liên minh HTX thực hiện và phát huy tốt hơn vai trò, chức năng nhiệm vụ của mình.

Thứ năm, Đưa nội dung phát triển kinh tế hợp tác, HTX vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các trường chính trị, đại học công lập. Đổi mới và nâng cao chất lượng của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, điều hành HTX.

Thứ sáu, Đề nghị cần có cơ quan thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu thị trường cấp quốc gia để cung cấp thông tin thị trường phù hợp cho các địa phương, HTX, người nông dân để họ chủ động sản xuất gắn với tiêu thụ. Đề xuất tiếp tục giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với quỹ tín dụng nhân dân (hiện nay là mức 17%); và đối với một số loại hình HTX, nhất là các HTX làm dịch vụ phục vụ cho nông dân, thành viên của HTX.

Thứ bảy, Đề nghị các Bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành bộ tiêu chí phân loại hợp tác xã trong từng lĩnh vực cụ thể (nông nghiệp, CN-TTCN, Thương mại...) để đảm bảo thuận lợi cho việc đánh giá phân loại chất lượng hoạt động của hợp tác xã một cách thống nhất và sát thực.

Từ những nghiên cứu về lý luận, về thực trạng và về những giải pháp hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế, có thể thấy hoạt động của các hợp tác xã là một đòi hỏi khách quan trên thực tế, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp nhưng cả quy định pháp luật và cơ chế quản lý của nhà nước về lĩnh vực này nói chung và việc tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp nói riêng vẫn còn nhiều bất cập.

Mong rằng kết quả nghiên cứu của luận văn này sẽ có giá trị tham khảo tích cực đối với các học giả nghiên cứu pháp lý về hợp tác xã Việt Nam. Tác giả cũng mong nhận được nhiều sự góp ý từ các đọc giả nhằm khắc phục được những nội dung mà luận văn còn chưa hoàn thiện.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp năm 2013;
2. Luật Đất đai 2013;
3. Luật HTX năm 1996;
4. Luật HTX năm 2003;
5. Luật HTX năm 2013;
4. Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX 2013 (Bộ KH và ĐT soạn thảo).
5. Nghị định 103/2014/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, HTX, Tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và cơ quan tổ chức có thuê mướn lao động theo hợp đồng lao động.
6. Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã;
7. Chỉ thị 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX.
8. Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;
9. Quyết định 1280/QĐ-BNN-HTQT năm 2012 phê duyệt dự án “Tăng cường chức năng hợp tác xã nông nghiệp tại Việt Nam giai đoạn II” do Nhật Bản tài trợ của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành.
10. Thông tư 31/2012/TT-NHNN quy định về ngân hàng hợp tác xã do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.
11. Thông tư 33/2013/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động do Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và Xã hội ban hành
12. Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo hình hoạt động của hợp tác xã do Bộ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư ban hành
13. Thông tư 340/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại

hoạt động của Hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

14. Văn kiện Đại hội Đảng CSVN lần thứ X, XI, XI, XII;

Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18 tháng 3 năm 2002 của Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

15. Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/1012 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

16. Tư tưởng Hồ Chí Minh về HTX - sự kết tinh tư tưởng HTX thời kỳ đó và phù hợp tư tưởng HTX trong thời đại ngày nay. (TS. Nguyễn Minh Tú, Báo Kế hoạch và Đầu tư, tháng 9/2007);

17. Sự phát triển của HTX và vai trò của HTX đối với an sinh xã hội, TS Nguyễn Văn Giàu (chủ biên), NXB Tri thức, năm 2012;

18. HTX nông nghiệp kiểu mới, thách thức hội nhập, Diễn đàn Doanh nghiệp - số 19/05/2014;

19. Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế XV.

20. Chỉ thị 10-CT/TU, ngày 12/5/2016 của Tỉnh ủy về việc tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể

21. Kế hoạch 47-KH/TU ngày 19/8/2013 về triển khai thực hiện Kết luận 56 KL/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 12/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

22. Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

23. Quyết định 1000/QĐ-UBND ngày 25/4/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX

24. Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 08/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh;

25. Quyết định 93/QĐ-BCĐ ngày 21/10/2014 của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo

26. Quyết định 32/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 - 2020.

27. Kế hoạch 94/KH-BCĐ ngày 21/10/2014 của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh và xây dựng quy trình chuyển đổi HTX theo Luật năm 2012.

28. Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2017;

29. Công văn số 5923/UBND, ngày 02/11/2015 và Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 26/7/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình hành động và Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

30. Thông báo số 03/TB-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh kết luận tại cuộc họp nghe báo cáo đánh giá kết quả tình hình kinh tế tập thể năm 2016.

31. Báo cáo số 95/BC-UBND, ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Tình hình sơ kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012